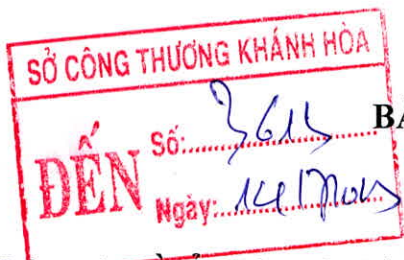


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/MN/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax:

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp:....4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 45/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 28/11/2022 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:KEM ỐC QUẾ CHOCOLATE- NHÃN HIỆU MONIS

2. Thành phần: : Nước, đường kính trắng, đường mạch nha ,bột sữa béo, bột sữa gầy, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bột mì, bơ thực vật , dầu thực vật, bột cacao, đậu phộng, muối ăn, chất ổn định (E471,E466,E415,E412,E407), chất nhũ hóa (E322i), hương thực phẩm tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: túi nhựa thực phẩm - OPP/MCPPP

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), TCVN 7402:2019



2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm: QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: QCVN 8-2:2011/BYT

Cụ thể như sau:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng ký chất lượng
Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS				
1	Trạng thái		TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc		TCCS	Màu nâu như chocolate
3	Mùi Vị		TCCS	Béo, ngọt, thơm mùi Chocolate sữa
Chỉ tiêu hóa lý của kem thực phẩm TCVN 7402-2019				
1	Hàm lượng chất khô tổng số	%	28	≥ 28
2	Hàm lượng chất béo	%	4	≥ 4
3	Hàm lượng protein	%	2.2	≥ 2.2
Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 ²	≤ 10 ²
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
Thông tư số 24/2019/TT-BYT				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (471)	mg/kg	GMP	≤ 3000
2	Carboxy Methyl Cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 3000
3	Guar gum (412)	mg/kg	GMP	≤ 2000
4	Xathan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 2000
5	Caragenaan (407)	mg/kg	GMP	≤ 2000

0736651-
 CÔNG TY
 TÁCH NHIỆM
 HỮU HẠN
 CÔNG HẠN
 TRƯƠNG - T. K.

6	Lecithin (E322i)	mg/kg	GMP	≤ 10000
7	Hương thực phẩm tổng hợp	mg/kg	TCCS	≤ 5000
Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo QCVN 8-2:2011/BYT				
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,02	<0,02
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	<1
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 0,5	<0,5
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05	<0,05

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 13 tháng 07 năm 2023



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

Chứng nhận

Cơ sở: CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

Loại hình sản xuất: Sữa chế biến

Chủ cơ sở: Ông Nguyễn Văn Minh

Địa chỉ sản xuất: Tổ 23 thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang,

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

tỉnh Khánh Hòa

Số chứng thực: 006790 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 13-07-2023

Điện thoại: 0258.3831871

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG HUI - PHẠM TUẤN
CÔNG CHỨNG VIÊN Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 11 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Số cấp: 45/GCNATTP-SCT,

Giấy chứng nhận có hiệu lực

đến ngày 27/11/2025



Nguyễn Sanh Dương

Hoàng Thị Huệ



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32304.26143009 MM32304.261430091	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/05/2023
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM ỐC QUÊ CHOCOLATE - NHÃN HIỆU MONI'S**
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 26/04/2023
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 11/05/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
5	Béo	%	7,89	TCVN 6688-1:2007 (ISO 8262-1:2005) (*)
6	Chất béo	%	38,8	CASE.NS.0119 (FAO 14/7 p.208, 1986) (*)
7	Protein	%	4,69 (Nito tổng số x 6,25)	CASE.NS.0009 (Ref. FAO 14/7 p.221-223, 1986) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

Nguyễn Quốc Hùng

/KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

/Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

o fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE

VỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105

CN CÁN THỢ
F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Quận Bình, TP. Hồ Chí Minh
(84.292) 3918217 - 3918 218
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
case.com.vn

V.P ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
Số 11, Đường số 11, Khu phố 1, Phường Hòa Thành, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32304.26143009 MM32304.261430091	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 13/05/2023
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**
 Địa chỉ/ Address : **TÒ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**
 Tên mẫu/ Name of sample : **KEM ỐC QUÊ CHOCOLATE - NHÃN HIỆU MONI'S**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **26/04/2023**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **11/05/2023**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
 Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
 According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

hnt
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực ...006782... Quyền số SCT/BS



Ngày **13-07-2023**

ThS. Lương Sơn Tùng
CÔNG CHỨNG HOÀNG HUỆ - PHẠM TUẤN
CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Quốc Hùng



/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ / THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE
 / Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng / The sample information is written as customer's request
 / Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE /
 to fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

RỤ SỞ CHÍNH: 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM | 18001105 | (84.23) 3911 7216 | casehcm@case.vn
 CN CÁN THO: F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ | (84.292) 3918217 - 3918 218 | kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ; ketoancantho@case.vn ; case.com.vn
 ĐIỆN MIỀN TRUNG: STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa | (84.258) 246 5255 | (84.258) 246 5355 | vanphongmientrung@case.vn